

Phân tích đầy đủ bài Việt Bắc của Tố Hữu

VIỆT BẮC

Giới thiệu: Việt Bắc là căn cứ địa cách mạng, quê hương cách mạng đầu tiên của Việt Nam, gồm các tỉnh Cao - Bắc - Lạng - Thái - Tuyên - Hà, nơi gắn bó tình nghĩa keo sơn của TW Đảng và chính phủ thời kì kháng chiến chống Pháp.

1. Hoàn cảnh sáng tác

7.1954 hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng.

Tháng 10/1954, TW Đảng và Chính phủ rời VB trở về HN. Nhân sự kiện ấy TH sáng tác bài Việt Bắc.

Bài thơ có hai phần: phần đầu tái hiện những kỉ niệm cách mạng và kháng chiến; phần hai gọi viễn cảnh tươi sáng, ca ngợi công ơn của Đảng của Bác Hồ.

SGK trích học phần đầu.

Bài thơ được kết cấu theo lối đối đáp trong ca dao trữ tình truyền thống.

PHÂN TÍCH

1. Hai mươi câu đầu

Phân tích đoạn thơ trích trong Việt Bắc của Tố Hữu:

"Mình về mình có nhớ ta (...) Tân trào, Hồng Thái, mái đình cây đa"

Bốn câu đầu là lời Việt Bắc tỏ bày với người cán bộ chiến sĩ khi chia tay:

"Mình về mình có nhớ ta/ Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng /Mình về mình có nhớ không /Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?"

Điệp từ "nhớ" luyện láy trong cấu trúc câu hỏi tu từ đồng dạng, tràn đầy thương nhớ. Cách xưng hô "mình - ta" mộc mạc, thân gần gợi liên tưởng ca dao: "Mình về ta chẳng cho về - Ta nắm vạt áo, ta đề bài thơ". "15 năm" là chi tiết thực chỉ độ dài thời gian từ năm 1940 thời kháng Nhật và tiếp theo là phong trào Việt Minh, đồng thời cũng là chi tiết gợi cảm - nói lên chiều dài gắn bó thương nhớ vô vàn. Câu thơ mang dáng dấp một câu Kiều - Mười lăm năm bằng thời gian Kim - Kiều xa cách thương nhớ mong đợi hướng về nhau (Những là rày ước mai ao - Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình). Cảm xúc đậm đà chất dân gian, đậm đà chất Kiều. Âm điệu ngọt ngào, giọng thơ nồng ấm, tình cảm do vậy dạt dào thiết tha. Việt Bắc hỏi về: "Mình về mình có nhớ không - Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?". Câu hỏi chất chứa tình cảm lưu luyến, bao hàm lời dặn dò kín đáo: đừng quên cội nguồn Việt Bắc - cội nguồn cách mạng.

Bốn câu tiếp theo là nỗi lòng của người về:

"Tiếng ai tha thiết bên cồn/ Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi /Áo chàm đưa buổi phân li /Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay"

"Bâng khuâng, bồn chồn" là hai từ láy gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lí tình cảm buồn vui, luyến tiếc, nhớ thương, chờ mong... lẫn lộn cùng một lúc. Mười lăm năm Việt Bắc cưu mang người cán bộ chiến sĩ, mười lăm năm gian khổ có nhau, mười lăm năm đầy những kỉ niệm chiến đấu, giờ phải chia tay rời xa để làm nhiệm vụ mới về tiếp quản tại thủ đô Hà Nội (10-1954), biết mang theo điều gì, biết lưu lại hình ảnh nào, tâm trạng của người về do vậy không tránh khỏi là nỗi niềm bâng khuâng khó tả.

"Áo chàm đưa buổi phân li" là một ẩn dụ, màu áo chàm, màu áo xanh đen đặc trưng của người miền núi Việt Bắc - tác giả hướng nỗi nhớ Việt Bắc qua hình

ảnh cụ thể "áo chàm", chiếc áo, màu áo bình dị, đơn sơ, mộc mạc của vùng quê nghèo thượng du đồi núi nhưng sâu nặng nghĩa tình, đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp kháng chiến cứu nước.

Câu thơ "Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay..." đầy tính chất biểu cảm - biết nói gì không phải không có điều để giải bày mà chính vì có quá nhiều điều muốn nói không biết phải nói điều gì. Ba dấu chấm lửng đặt cuối câu là một dấu lặng trên khuôn nhạc để tình cảm ngân dài, sâu lắng...

12 câu tiếp theo kết thúc đoạn trích, là lời tâm tình của Việt Bắc:

"Mình đi, có nhớ những ngày/ Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù
/Mình về, có nhớ chiến khu /Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai/ Trám bùi để rụng măng mai để già/ Mình đi, có nhớ những nhà/
Hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son/ Mình về, có nhớ núi non /Nhớ khi kháng Nhật,
thờ còn Việt Minh/ Mình đi, mình có nhớ mình/ Tân Trào, Hồng Thái, mái đình
cây đa"

Diệp từ "nhớ" lập đi lập lại nhiều sắc thái ý nghĩa: nhớ là nỗi nhớ, ghi nhớ, nhắc nhở. Hàng loạt những câu hỏi tu từ bày tỏ tình cảm tha thiết đậm đà của Việt Bắc. Tình cảm lưu luyến của người đưa tiễn, gửi đi nỗi nhớ mong, gài lại niềm thương theo cách:

"Thuyền về có nhớ bến chăng

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền"

Việt Bắc nhắc người cán bộ chiến sĩ đừng quên những năm tháng gian lao vất vả, hoạt động chiến đấu trong điều kiện trang bị tiếp tế còn thô sơ, thiếu thốn.

"Mình về có nhớ chiến khu Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?"

"Miếng cơm chấm muối" là chi tiết thực, phản ánh cuộc sống kháng chiến gian khổ. Và cách nói "mỗi thù nặng vai" nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ chống thực dân cướp nước, đè nặng vai dân tộc ta.

Cảm xúc thương nhớ xa vắng thả vào không gian rừng núi, gợi nỗi niềm dào dạt:

"Mình về, rừng núi nhớ ai Trám bụi để rụng, măng mai để già"

Hình ảnh "Trám bụi để rụng, măng mai để già" gợi nỗi buồn thiếu vắng - "Trám rụng - măng già" không ai thu hái. Nỗi ngùi nhớ bức bối như thúc vào lòng kẻ ở lại.

Tiền người về sau chiến thắng và chính trên cái nền của sự chiến thắng đó, đã làm cho nỗi buồn nhớ trở nên trong sáng. Việt Bắc vẫn "một dạ kháng kháng đợi thuyền", đồng thời nhắc nhở khéo léo tấm "lòng son" của người cán bộ chiến sĩ. Xin đừng quên thời kỳ "kháng Nhật thưở còn Việt Minh", đừng quên cội nguồn cách mạng, đừng quên để chăm lo giữ gìn sự nghiệp cách mạng. "Mình đi, mình có nhớ mình Tân Trào, Hồng Thái, mái đình cây đa"

Tóm lại, đoạn thơ trên là nỗi lòng thương nhớ, là lời tâm tình của Việt Bắc. Đoạn thơ trên tiêu biểu sắc thái phong cách Tố Hữu, giọng điệu thơ ngọt ngào truyền cảm, mang đậm phong vị ca dao dân gian, đề cập đến con người và cuộc sống kháng chiến. Thông qua hình tượng Việt Bắc, tác giả ca ngợi phẩm chất cách mạng cao đẹp của quân dân ta, khẳng định nghĩa tình thủy chung son sắt của người cán bộ, chiến sĩ đối với Việt Bắc.

2. Đoạn 2: Tâm tình người ra đi

Khẳng định ân tình sắt son như nhất (4 câu đầu)

Ta với mình, mình với ta

Lòng ta sau trước mặt mà đình ninh

Mình đi mình lại nhớ mình

Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu.

- Ta với mình/mình với ta": ngắt nhịp 3/3, mình - ta lặp lại xoắn xuyết > quán quýt, gấn bó, không thể chia cắt > Vận dụng sáng tạo ca dao (Mình với ta tuy hai mà một/ Ta với mình tuy một mà hai) > mượn tình cảm lứa đôi để diễn tả tình cảm cách mạng khăng khít bền chặt.

- Khẳng định: lòng ta - sau trước - mặt mà- đình ninh > nhịp 2/2/2/2, kết hợp với 2 từ láy > là lời khẳng định chắc nịch

- Mình đi mình lại nhớ mình:

• Chữ "lại": thanh trắc ở âm vực trầm nhất > câu trả lời vừa là lời khẳng định, vừa là một nguyện thề thiêng liêng với người ở lại, với chính mình.

• Gắn với câu hỏi "Mình đi mình có nhớ mình" > Sự vận dụng sáng tạo cấu trúc ca dao (Thuyền về có nhớ bến chăng/ Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền): không chỉ có một vẻ đơn độc- vẻ hỏi vừa như nêu băn khoăn, vừa khẳng định lòng thủy chung của bến đợi mà còn có vẻ đáp để nói rõ sự chung thủy sắt son của người ra đi.

- Cách so sánh, cách đo đếm đậm màu sắc dân gian: Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu diễn tả được nghĩa tình cách mạng là vô hạn tận, như suối nguồn không bao giờ vơi cạn > khẳng định lòng thủy chung son sắt với cách mạng, với quê hương kháng chiến của người cán bộ về xuôi.

Hiện thực Việt Bắc trong hồi tưởng:

-Khái quát: Sau khi khẳng định tấm lòng trước sau như nhất, người ra đi nhớ về một Việt Bắc ấp đầy kỉ niệm. Hình ảnh chiến khu càng sống động bao nhiêu càng cho thấy nỗi nhớ, tình cảm kẻ đi với người ở tươi mới bấy nhiêu. Cảnh sắc thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt, kỉ niệm kháng chiến lần lượt hiện hình nổi sắc.

Nhớ gì như nhớ người yêu

.....

Chày đêm nện cối đều đều suối xa

+ Nhớ cảnh Việt Bắc thanh bình:

Nhớ gì như nhớ người yêu

Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương

Nhớ từng bản khói cùng sương

Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.

Nhớ từng rừng nứa bờ tre

Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.

- Hình ảnh so sánh như nhớ người yêu thể hiện sự gắn bó tha thiết trong tình cảm. Cách so sánh này mới lạ sáng tạo, chỉ với "như nhớ người yêu" mà người đọc có thể thấy hết được tình cảm của người ra đi.

- Hình ảnh gợi cảm đầy thi vị :bản khói cùng sương, bếp lửa, trăng lên đầu núi, rừng nứa bờ tre, Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê ... gợi nhớ những nét nhớ nhưng tưởng như nhẹ nhàng mà lại hóa tha thiết, mãnh liệt.

+ Nhớ những ngày khó khăn gian khổ nhưng đậm đà tình nghĩa:

Ta đi ta nhớ những ngày

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

Thương nhau chia củ sắn lùi

Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng

Tuy thiếu thốn, gian khổ nhưng cảnh và người Việt Bắc đẹp và tình nghĩa chan hòa:

Hình ảnh tượng trưng: "Chia củ sắn lùi, bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng" kết hợp với cách dùng từ cùng nghĩa "chia, sẻ, cùng" diễn tả được mối tình cảm "chia ngọt sẻ bùi" giữa nhân dân Việt Bắc và cán bộ cách mạng. Biết bao tình nghĩa sâu nặng trong "củ sắn", "bát cơm", "chăn sui"... mà người cán bộ cách mạng đã chịu ơn Việt Bắc. Đây là một hình ảnh đậm đà tình giai cấp.

+ Nhớ người mẹ Việt Bắc: Nhớ

người mẹ nắng cháy lưng. Địu

con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô

Hình ảnh chọn lọc: Người mẹ nắng cháy lưng... gọi người đọc liên tưởng đến sự tàn tảo chất chiu, cần cù lao động của bà mẹ chiến sĩ trong kháng chiến đã đùm bọc, cuu mang chiến sĩ, cán bộ cách mạng. Đó là hình ảnh tiêu biểu cho cái đẹp, cái ân tình trong cuộc sống kháng chiến không thể phai nhòa trong kí ức của người về xuôi .

+ Nhớ cảnh sinh hoạt cơ quan và những âm thanh quen thuộc: Nhớ sao lớp học i tờ

Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan

Nhớ sao ngày tháng cơ quan

Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.

Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều

Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

Đoạn thơ còn dựng lại những khung cảnh quen thuộc với những hình ảnh và âm thanh hết sức tiêu biểu cho sinh hoạt trong kháng chiến Việt Bắc. Câu thơ đối ý mà nêu bật tinh thần lạc quan yêu đời của cán bộ, chiến sĩ cách mạng dù cuộc sống còn rất gian khổ, khó khăn :

"Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo"

Âm thanh "tiếng mõ rừng chiều" và "chày đêm nện cối đều đều suối xa" là âm thanh đặc trưng của Việt Bắc, phản ánh sinh hoạt yên ả, bình dị nơi núi rừng, gợi nhớ một thời đã qua.

3. Bức tranh tứ bình của Việt Bắc với bốn mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông.

* Bức tranh tứ bình:

Ta về mình có nhớ ta

.... Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung

a. Đoạn này được xem là đặc sắc nhất Việt Bắc. 10 câu lục bát thu gọn cả sắc màu 4 mùa, cả âm thanh cuộc sống, cả thiên nhiên con người Việt Bắc.

Ta về mình có nhớ ta

Ta về ta nhớ những hoa cùng người

Tố Hữu lựa chọn thật đắt hình ảnh đối xứng : hoa - người. Hoa là vẻ đẹp tinh túy nhất của thiên nhiên, kết tinh từ hương đất sắc trời, tương xứng với con người là hoa của đất. Bởi vậy đoạn thơ được cấu tạo: câu lục nói đến thiên nhiên, câu bát nói tới con người. Nói đến hoa hiển hiện hình người, nói đến người lại lấp lóa bóng hoa. Vẻ đẹp của thiên nhiên và con người hòa quyện với nhau tỏa sáng bức tranh thơ. Bốn cặp lục bát tạo thành bộ tứ bình đặc sắc.

b. Trước hết đó là nỗi nhớ mùa đông Việt Bắc - cái mùa đông thuở gặp gỡ ban đầu, đến hôm nay vẫn sáng bừng trong kí ức.

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi

Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng

Câu thơ truyền thẳng đến người đọc cảm nhận về một màu xanh lạnh lẽ, trầm tĩnh của rừng già. Cái màu xanh ngằn ngặt đầy sức sống ngay giữa mùa đông tháng giá. Cái màu xanh chứa chất bao sức mạnh bí ẩn "Nơi thiêng liêng rừng núi hóa anh hùng". Màu xanh núi rừng Việt Bắc:

Rừng giăng thành lũy thép dày

Rừng che bộ đội rừng vây quân thù

Trên cái nền xanh ấy nở bừng bông hoa chuối đỏ tươi, thấp sáng cả cánh rừng đại ngàn làm ấm cả không gian, ấm cả lòng người. Hai chữ "đỏ tươi" không chỉ là từ ngữ chỉ sắc màu, mà chứa đựng cả một sự bừng thức, một khám phá ngỡ ngàng, một rung động rất thi nhân.

Có thể thấy cái màu đỏ trong câu thơ Tố Hữu như điểm sáng hội tụ sức mạnh tiềm tàng chốn rừng xanh đại ngàn, lấp lóa một niềm tin rất thật, rất đẹp.

Trên cái phong nền hùng vĩ và thơ mộng ấy, hình ảnh con người xuất hiện thật vững chãi, tự tin. Đó là vẻ đẹp của con người làm chủ núi rừng, đứng trên đỉnh trời cùng tỏa sáng với thiên nhiên, "Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng".

c. Cùng với sự chuyển mùa (mùa đông sang mùa xuân) là sự chuyển màu trong bức tranh thơ: Màu xanh trầm tĩnh của rừng già chuyển sang màu trắng tinh khôi của hoa mơ khi mùa xuân đến. Cả không gian sáng bừng lên sắc trắng của rừng mơ lúc sang xuân.

Ngày xuân mơ nở trắng rừng

Trắng cả không gian "trắng rừng", trắng cả thời gian "ngày xuân". Hình ảnh này khá quen thuộc trong thơ Tố Hữu, hình ảnh rừng mơ sắc trắng cũng đi vào tròng ca Theo chân Bác gọi tả mùa xuân rất đặc trưng của Việt Bắc:

Ôi sáng xuân nay xuân 41

Trắng rừng biên giới nở hoa mơ

Cái sắc trắng tinh khôi bừng nở mỗi độ xuân về làm ngỡ ngàng người ở, thần thờ kẻ đi. Người đi không thể không nhớ sắc trắng hoa mơ nơi xuân rừng Việt Bắc, và lại càng không thể không nhớ đến con người Việt Bắc, cần cù uyển chuyển trong vũ điệu nhịp nhàng của công việc lao động thâm lặng mà cần mẫn tài hoa:

Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang

Copyright Phandanhhieu, Bui Thi Xuan high School On thi TN THPT

Hai chữ "chuốt từng" gợi lên dáng vẻ cần trọng tài hoa, dường như bao yêu thương đợi chờ mong ngóng đã gửi vào từng sợi nhớ, sợi thương kết nên vành nón. Cảnh thì mơ mộng, tình thì đằm nồng. Hai câu thơ lưu giữ lại cả khí xuân, sắc xuân, tình xuân vậy. Tài tình như thế thật hiếm thấy.

d. Bức tranh thơ thứ 3 chuyển qua rừng phách - một loại cây rất thường gặp ở Việt Bắc hơn bất cứ nơi đâu. Chọn phách cho cảnh hè là sự lựa chọn đặc sắc, bởi trong rừng phách nghe tiếng ve ran, ngấm sắc phấn vàng giữa những hàng cây cao vút, ta như cảm thấy sự hiện diện rõ rệt của mùa hè. Thơ viết mùa hè hay xưa nay hiếm, nên ta càng thêm quý câu thơ của Tố Hữu:

Ve kêu rừng phách đổ vàng

Nhớ cô em gái hái măng một mình

Ở đây có sự chuyển đổi cảm giác rất thú vị: Tiếng ve kêu - ấn tượng của thính giác đã đem lại ấn tượng thị giác thật mạnh. Sự chuyển mùa được biểu hiện qua sự chuyển màu trên thảo mộc cỏ cây: Những ngày cuối xuân, cả rừng phách còn là màu xanh, những nụ hoa còn náu kín trong kẽ lá, khi tiếng ve đầu tiên của mùa hè cất lên, những nụ hoa nhất tề đồng loạt trở bông, đồng loạt tung phấn, cả rừng phách lai láng sắc vàng. Chữ đổ được dùng thật chính xác, tinh tế. Nó vừa gọi sự biến chuyển mau lẹ của sắc màu, vừa diễn tả tài tình từng đợt mưa hoa rừng phách khi có ngọn gió thoảng qua, vừa thể hiện chính xác khoảng khắc hè sang. Tác giả sử dụng nghệ thuật âm thanh để gợi dậy màu sắc, dùng không gian để miêu tả thời gian. Bởi vậy cảnh thực mà vô cùng huyền ảo.

Trên nền cảnh ấy, hình ảnh cô em gái hiện lên xiết bao thơ mộng, lãng mạn: "Cô em gái hái măng một mình" nghe ngọt ngào thân thương trìu mến. Nhớ về em, là nhớ cả một không gian đầy hương sắc. Người em gái trong công việc lao động hàng ngày giản dị: hái măng. Vẻ đẹp lãng mạn thơ mộng ấy còn được tô đậm ở hai chữ "một mình" nghe cứ xao xuyến lạ, như bộc lộ thâm kín niềm mến thương của tác giả. Nhớ về em, nhớ về một mùa hoa...

e. Khép lại bộ tứ bình là cảnh mùa thu. Đây là cảnh đêm thật phù hợp với khúc hát giao duyên trong thời điểm chia tay giã bạn. Hình ảnh ánh trăng dọi qua kẽ lá dẹt lên mặt đất một thảm hoa trắng lung linh huyền ảo.

Dưới ánh trăng thu, tiếng hát ân tình càng làm cho cảnh thêm ấm áp tình người. Đại từ phiếm chỉ "ai" đã gộp chung người hát đối đáp với mình làm một, tạo một hòa âm tâm hồn đầy băng khuâng lu luyến giữa kẻ ở, người đi, giữa con người và thiên nhiên.

g. Mỗi câu lục bát làm thành một bức tranh trong bộ tứ bình. Mỗi bức tranh có vẻ đẹp riêng hòa kết bên nhau tạo vẻ đẹp chung. Đó là sự hài hòa giữa âm thanh, màu sắc... Tiếng ve của mùa hè, tiếng hát của đêm thu, màu xanh của rừng già, sắc đỏ của hoa chuối, trắng tinh khôi của rừng mơ, vàng ửng của hoa phách... Trên cái nền thiên nhiên ấy, hình ảnh con người hiện lên thật bình dị, thơ mộng trong công việc lao động hàng ngày.

4. Việt Bắc đánh giặc, VB anh hùng

Phân tích đoạn thơ " Nhớ khi... Nhị Hà"

Thiên nhiên VB không chỉ được cảm nhận bởi vẻ đẹp của 4 mùa mà thiên nhiên còn là một nhân tố đặc lực góp phần làm nên cuộc kháng chiến toàn thắng.

Câu thơ mở đầu gợi lên một bối cảnh chiến tranh tao loạn " Nhớ khi giặc đến giặc lùng". "Giặc đến" là thời điểm nguy kịch, "giặc lùng" là cảnh nguy biến, hoảng loạn, tan tác, loạn lạc. Câu thơ làm ta liên tưởng tới cảnh chạy loạn trong thơ Nguyễn Đình Chiểu:

Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy

Mất tổ đàn chim dáo dác bay

Hay cảnh tang thương trong thơ Hoàng Cầm:

Quê hương ta từ ngày khùng khiếp

Giặc kéo lên ngàn ngọn lửa hung tàn

Ruộng ta khô

Nhà ta cháy

Chó ngọ một đàn

Lưỡi dài lê sắc máu

Kiệt cùng ngõ thẳm bờ hoang

Trước cảnh đau thương ấy rừng núi đã vào cuộc chiến đấu. Với thủ pháp nghệ thuật nhân hóa, TH đã dựng nên một rừng núi kiêu hùng cùng ta đánh giặc:

Rừng cây núi đá ta cùng đánh tây